



Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG NIU-DI-LÂN

Người liên hệ: Trương Thị Minh Huệ

Tel: 04.35742022/ ext 203

Email: huetm@vcci.com.vn

12.2019



I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Các thông tin cơ bản



Tên nước	NIU DI-LÂN (New Zealand)
Thủ đô	Wellington
Quốc khánh	06/02/1840 (Ngày ký Hiệp định Waitangi)
Diện tích	270.534 km ²
Dân số	4.925.477 (dự kiến 7/2020) trong đó gốc Châu Âu 64,1% Maori 16,5%, Trung Quốc 4,9%, Ấn Độ 4,7%, khác 9,8%.
Khu vực hành chính	Niu Di-lân được chia làm 16 vùng và 1 lãnh thổ *; Auckland, Bay of Plenty, Canterbury, quần đảo Chatham *, Gisborne, Vịnh Hawke, Manawatu-Wanganui, Marlborough, Nelson, Northland, Otago, Southland, Taranaki, Tasman, Waikato, Wellington, West Coast. Thành phố chính: Thủ đô WELLINGTON , thành phố Auckland;
Khí hậu	Ôn đới
Ngôn ngữ	Tiếng Anh (chính thức) 91,4%, tiếng Maori (chính thức) 4%, ngôn ngữ khác 4,6%



Tôn giáo	Giáo phái Anh 24%, Giáo hội trưởng lão: 18%, Thiên chúa giáo La mã 15%, giáo phái rửa tội 2%, tin lành 3%, phi tôn giáo 33%.
Đơn vị tiền tệ	Đôla Niu Di lân (NZD), 1 USD = 1,616 NZD (3/2020)
Múi giờ	GMT + 12
Thế chế	Niu Di-lân theo chế độ quân chủ nghị viện
Thủ tướng	Bà Jacinda ARDERN (từ 26/10/2017)
Thế chế Nhà nước, Đảng và đoàn thể	Người đứng đầu Nhà nước là Nữ hoàng Anh Ê-li-da-bét II (từ 6/2/1952). Toàn quyền do Nữ hoàng Anh cử theo đề nghị của Thủ tướng Niu Di-lân. Niu Di-lân không có Hiến pháp chính thức bằng văn bản. Người đứng đầu cơ quan hành pháp là Thủ tướng, là thủ lĩnh đảng hoặc liên đảng chiếm đa số trong Nghị viện. Thủ tướng chỉ định các Bộ trưởng trong nội các.

Quyền lập pháp thuộc về nghị viện. Nghị viện Niu Di-lân chỉ có 01 viện là Viện Dân biểu. Nghị viện gồm 122 ghế, thường được bầu 3 năm một lần.

Các đảng phái chính trị

Hiện nay, Niu Di-lân có khoảng 20 đảng phái, trong đó có 2 đảng lớn:

- (a) Đảng Dân tộc - hiện là đảng chính trong liên minh cầm quyền, thành lập năm 1936 - bảo vệ quyền lợi cho tư bản lớn và điền chủ giàu có, thủ lĩnh hiện nay là ông John Phillip Key (Giôn Phi-líp Ky);
- (b) Công Đảng - hiện là đảng đối lập, thành lập năm 1916 - đại diện cho các công đoàn, (sau thất bại trong cuộc bầu cử ngày 8/11/08, bà Hê-len Clác đã từ chức lãnh tụ Công đảng. Thủ lĩnh hiện nay là ông Phin Góp); Ngoài ra còn có một số đảng nhỏ khác như Đảng Tiến bộ, Đảng Niu Di-lân Trên hết (Niu Di Lân First), Đảng Tương lai Đoàn kết, Đảng Xanh, Đảng Dân tộc... Liên minh cầm quyền bao gồm Đảng Dân tộc liên minh với các đảng Tương lai Đoàn kết, Maori và đảng ACT

2. Lịch sử

Theo những nhà nghiên cứu thì người Polynesian Maori xâm nhập và định cư khu vực này khoảng năm 1250–1300 sau Công nguyên. Năm 1840, tù trưởng của họ đã ký với Anh Hiệp ước Waitangi, theo đó họ nhượng lại chủ quyền cho Nữ hoàng Victoria trong khi giữ lại quyền lãnh thổ. Trong cùng năm đó, người Anh bắt đầu ổn định tổ chức thuộc địa. Một loạt các cuộc chiến tranh từ năm 1843 và 1872 đã kết thúc với thất bại của các dân tộc bản địa. Niu Di lân đã dành được quyền độc lập vào năm 1907 và hỗ trợ quân sự cho Anh trong cả hai cuộc chiến tranh thế giới. Niu Di lân tham gia đầy đủ các liên minh quốc phòng, tuy nhiên những liên minh này đã tan rã vào những năm 80. Trong những năm gần đây, chính phủ phải tìm cách để giải quyết các vấn đề đã tồn tại rất lâu của người Maori.



3. Đường lối đối ngoại

Niu Di lân tham gia các tổ chức quốc tế sau: ADB, ANZUS (Mỹ đã tạm dừng nghĩa vụ an ninh của Niu Di lân vào ngày 11/8/1986), APEC, ARF, ASEAN (nước đối thoại), Australia Group, BIS, C, CP, EAS, EBRD, FAO, FATF, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, ICRM, IDA, IEA, IFAD, IFC, IFRCs, IHO, ILO, IMF, IMO, IMSO, Interpol, IOC, IOM, IPU, ISO, ITSO, ITU, ITUC, MIGA, NSG, OECD, OPCW, Paris Club (thành viên liên kết), PCA, PIF, Sparteca, SPC, UN, UNCTAD, UNESCO, UNHCR, UNIDO, UNMISS, UNMIT, UNTSO, UPU, WCO, WFTU, WHO, WIPO, WMO, WTO.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Trong 40 năm qua, chính phủ đã chuyển đổi New Zealand từ nền kinh tế nông nghiệp, phụ thuộc vào tiếp cận thị trường của Anh, sang nền kinh tế thị trường tự do, công nghiệp hơn, có thể cạnh tranh toàn cầu. Sự tăng trưởng năng động này đã thúc đẩy thu nhập thực tế và tăng cường công nghệ hóa các ngành công nghiệp.

Mở rộng mạng lưới các hiệp định thương mại tự do của New Zealand vẫn là ưu tiên chính sách đối ngoại hàng đầu. New Zealand là nước thúc đẩy sớm Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (TPP) và là quốc gia thứ hai phê chuẩn thỏa thuận vào tháng 5 năm 2017. Sau khi Hoa Kỳ rút khỏi TPP vào tháng 1 năm 2017, vào ngày 10 tháng 11 năm 2017, 11 quốc gia còn lại đã đồng ý về các yếu tố cốt lõi của một thỏa thuận đã được sửa đổi, họ đã đổi tên thành Hiệp định toàn diện và tiến bộ cho quan hệ đối tác xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Vào tháng 11 năm 2016, New Zealand đã mở các cuộc đàm phán để nâng cấp FTA với Trung Quốc; Trung Quốc là một trong những đối tác thương mại quan trọng nhất của New Zealand.

2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:

Sản phẩm nông nghiệp và chăn nuôi: sản phẩm sữa, thịt cừu, lúa mì, lúa mạch, khoai tây, rau xanh, hoa quả, cá, thịt bò, len...

Các ngành quan trọng khác : chế biến thực phẩm, các sản phẩm giấy và gỗ, dệt may, máy móc, phương tiện vận tải, bảo hiểm & ngân hàng, du lịch, khai thác mỏ...

3. Các chỉ số kinh tế

	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
GDP (ppp)	176.19 tỷ USD	190.78 tỷ USD	200.83 tỷ USD	177.21 tỷ USD	187.85 tỷ USD	202.59 tỷ USD	203.13 tỷ USD	208.74 tỷ USD
Tăng trưởng GDP	2,2 %	2,5%	3%	3%	2,8%	3.03%	3,2%	2,2%
GDP theo đầu người	28.800 USD	30.400 USD	36.300 USD	36.600 USD	37.500 USD	40.746 USD	41.205 USD	40.096 USD
GDP theo ngành (2017)	Nông nghiệp: 5,7% - Công nghiệp: 21,5% - Dịch vụ: 72,8%							
Lực lượng lao động		2,413 triệu người	2,483 triệu người	2,522 triệu người	2,562 triệu người	2,655 triệu người	2,741 triệu người	2,764 triệu người



Tỷ lệ thất nghiệp	6,9%	6,4%	5,5%	4,9%	5,2%	4,5%	4,3%	4%
Tỷ lệ lạm phát	1,2%	1,3%	1,2%	0,3%	0,6%	1,9%	1,9%	1,9%
Kim ngạch xuất khẩu	37,73 tỷ USD	37,84 tỷ USD	41,96 tỷ USD	34,41 tỷ USD	31,96 tỷ USD	37,35 tỷ USD		
Mặt hàng chính	Các sản phẩm sữa, thịt, gỗ và các sản phẩm gỗ, trái cây, máy móc thiết bị, rượu, cá và hải sản							
Các bạn hàng chính	Trung Quốc 20,1%, Australia 17,6%, Liên minh Châu Âu 11,5%, Mỹ 10,6%, Nhật Bản 5,3% (2018)							
Kim ngạch nhập khẩu	35,65 tỷ USD	37,35 tỷ USD	41 tỷ USD	35,8 tỷ USD	34,83 tỷ USD	39,74 tỷ USD		
Mặt hàng chính	Xe và máy bay, máy móc thiết bị, dầu khí, điện tử, dệt may, nhựa							
Các bạn hàng chính	Liên minh Châu Âu 18%, Australia 15,9%, Trung Quốc 15,4%, Mỹ 12%, Nhật Bản 5,5% (2018)							

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

Ngày 19/6/1975, Việt Nam và Niu Di-lân thiết lập quan hệ ngoại giao. Đại sứ quán Niu Di-lân tại Hà Nội và Tổng Lãnh sự quán Niu Di-lân tại TP Hồ Chí Minh thành lập từ tháng 11/1995. Ta lập Đại sứ quán tại Niu Di-lân tháng 5/2003. Đến nay, quan hệ song phương giữa hai nước phát triển mạnh mẽ và mở rộng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, thương mại, đầu tư, an ninh quốc phòng, giáo dục đào tạo, du lịch. Các hiệp định đã ký kết:

- Hiệp định Hợp tác Kinh tế Thương mại (1994)
- Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ Đầu tư.
- Hiệp định Hàng không.
- Thỏa thuận Thành lập UBHH Kinh tế- Thương mại (2005).

- Tháng 10/2005, phiên họp UBHH Kinh tế - thương mại Việt Nam - Niu Di Lân lần đầu tiên giữa 2 nước đã được tiến hành tại Wellington. Trong phiên họp lần 1 này, hai bên đã ký Thỏa thuận thành lập UBHH hai nước, tạo cơ sở pháp lý hợp tác kinh tế - thương mại giữa hai nước.

Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nông Đức Mạnh đã thăm chính thức Niu Di Lân từ ngày 9 đến 12/9/2009. Hai bên nhất trí thiết lập Quan hệ Đối tác Toàn diện Việt Nam-Niu Di Lân, phản ánh lợi ích của hai nước trong việc tiếp tục mở rộng và làm sâu sắc hơn mối quan hệ song phương.

Hai nước đã hoàn tất chương trình hành động (CTHD) giai đoạn 2010-2013 (do Ngoại trưởng hai nước ký tháng 7/2010 bên lề ARF tại Hà Nội) và ký CTHĐ giai đoạn 2013-2016 (nhân chuyến thăm Việt Nam của Toàn quyền Niu Di-lân tháng 8/2013).



Tháng 3/2014, Bộ trưởng Ngoại giao New Zealand Murray McCully đã thăm và làm việc tại Việt Nam

Tháng 3/2015, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã thăm chính thức New Zealand nhân kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – New Zealand.

Tháng 11/2015, Thủ tướng Niu Di-lân Giôn Ki đã thăm chính thức Việt nhân dịp kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao hữu nghị giữa hai nước.

Tháng 4/2016, Bộ trưởng Ngoại giao New Zealand thăm Việt Nam

Tháng 12/2016, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam – Phạm Bình Minh thăm New Zealand.

Tháng 11/2017: Thủ tướng New Zealand tham dự HN cấp cao APEC tại Việt Nam

Tháng 3/2018: Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm chính thức New Zealand

Hiện nay, lãnh đạo hai nước đều đang xúc tiến tăng cường quan hệ đối tác toàn diện và nâng cấp lên thành đối tác chiến lược.

IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

1. Hợp tác thương mại

Về hợp tác thương mại, kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam - Niu Di-lân tăng đều qua các năm. Tính đến hết tháng 12/2019, kim ngạch thương mại hai chiều đạt 1.095,53 triệu USD, và hướng tới 1,7 tỷ USD vào năm 2020. Niu Di-lân là đối tác thương mại lớn thứ 31 của Việt Nam còn Việt Nam là đối tác lớn thứ 20 của Niu Di-lân.. Các mặt hàng chủ yếu Việt Nam xuất khẩu sang Niu Di Lân gồm điện thoại và linh kiện , máy tính và linh kiện iày dép, đồ may mặc,... trong khi nhập khẩu của Niu Di Lân các mặt hàng như sữa, gỗ, rau quả,...

Một số hàng hoa quả của Việt Nam đã xuất khẩu sang được New Zealand. Việt Nam là nước đầu tiên xuất khẩu thanh long (2011) và chôm chôm (2018) sang New Zealand.

Kim ngạch XNK giữa Việt Nam và Niu Di lân trong những năm vừa qua

Đơn vị: triệu USD

Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019
VN XK	302,6	325,7	359,9	458,59	504,01	542,56
VN NK	412,5	378,8	356,8	502,38	530,9	552,97
Tổng XNK	715.1	704.5	716,7	960,97	1.034,91	1.095,53

Nguồn: Tổng Cục Hải quan

Các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Niu Di lân năm 2019



Đơn vị: USD

N
guồn:
Tổng

STT	Mặt hàng xuất khẩu	2019
1.	Điện thoại các loại và linh kiện	187.833.584
2.	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	60.186.795
3.	Giày dép các loại	40.373.158
4.	Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	38.665.425
5.	Hàng dệt, may	28.708.406
6.	Gỗ và sản phẩm gỗ	24.291.728
7.	Hạt điều	21.769.821
8.	Hàng thủy sản	18.782.040
9.	Sản phẩm từ chất dẻo	9.423.402
10.	Sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ	6.310.172
11.	Quặng và khoáng sản khác	5.138.469
12.	Cà phê	2.190.106
13.	Hàng hóa khác	98.883.129

Cục Hải quan

Các mặt hàng nhập khẩu của Việt Nam từ Niu Di lân năm 2019

Đơn vị: USD

STT	Mặt hàng nhập khẩu	2019
1	Sữa và sản phẩm sữa	293.698.897
2	Gỗ và sản phẩm gỗ	68.907.482
3	Hàng rau quả	59.455.700
4	Phế liệu sắt thép	20.970.831
5	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	16.239.492
6	Sắt thép các loại	7.394.746
7	Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	6.099.304
8	Sản phẩm hóa chất	3.308.589
9	Kim loại thường khác	619.335



10	Hàng hóa khác	76.278.775
----	---------------	------------

Nguồn: Tổng Cục Hải quan

2. Hợp tác đầu tư

Riêng về đầu tư, tính đến hết tháng 4/2019, Niu Di-lân có 34 dự án với tổng vốn đăng ký là 90,02 triệu USD, đứng thứ 49 trên 131 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam. Các dự án tập trung vào lĩnh vực: giáo dục đào tạo; công nghiệp chế biến chế tạo; nông lâm nghiệp và thủy sản với 2 hình thức đầu tư là 100% vốn nước ngoài và liên doanh. Các chương trình dự án sử dụng vốn ODA của New Zealand được thực hiện tại các địa phương như: Cao Bằng, Bình Định, Vĩnh Long, Bến Tre, Gia Lai, Quảng Trị, Nghệ An, Hà Tĩnh. Một trong những chương trình hợp tác ODA của Việt Nam – New Zealand đạt hiệu quả cao là chương trình đào tạo tiếng Anh cho cán bộ Việt Nam. Việt Nam có 2 dự án liên doanh đầu tư tại Niu Di-lân như Công ty Sữa Vinamilk liên doanh với Công ty Mikara và dự án do một cá nhân Việt Nam đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ.

V. HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết

- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã phối hợp với Phòng Thương mại Canterbury tổ chức thành công Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam – Niu-di-lân nhân chuyến thăm chính thức của Chủ tịch nước VN sang Niu – di- lân năm 2007
- Ký thỏa thuận hợp tác với Phòng Thương mại và Công nghiệp Auckland (ARCC) tại diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Niu-di-lân vào ngày 23/5/2007 tại Auckland, Niu-di-lân
- Ký thỏa thuận hợp tác với Hội đồng Doanh nghiệp New Zealand (Business New Zealand) vào ngày 13/3/2018.

2. Các vấn đề khó khăn thuận lợi

▪ Thuận lợi

Việt Nam và Niu-Di-lân cùng nằm trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương đầy tiềm năng; đều mong muốn tăng cường mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác lâu dài trên nhiều lĩnh vực. Quan hệ hai nước đã có bước phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Biểu hiện sinh động của chiều hướng tốt đẹp đó là sự hợp tác trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, thương mại, đầu tư, viện trợ phát triển văn hoá, giáo dục đào tạo. Không chỉ trong khuôn khổ song phương, sự hợp tác giữa hai nước còn phát triển mạnh mẽ trong khuôn khổ đa phương. Đặc biệt sau khi hiệp định TPP có hiệu lực, quan hệ thương mại đầu tư giữa hai nước có thể được tăng cường hơn nữa do những cam kết giảm thuế quan giữa các thành viên tham gia TPP. Năm 2012, trái xoài của Việt Nam được xuất khẩu vào Niu Di Lân sau khi được xử lý bằng các phương pháp là chiếu xạ và hơi nước nóng. Đây cũng là kinh nghiệm hay để các ngành hàng khác có thể áp dụng để tạo thuận lợi cho mặt hàng xuất khẩu của mình, tránh gặp phải những rào cản về mặt kỹ thuật không đáng có. Tiếp bước năm 2014, trái thanh long đầu tiên được cấp phép nhập khẩu vào New Zealand là thanh long Việt Nam, sau đó vào cuối năm 2018, lô chôm chôm đầu tiên của Việt Nam được xuất khẩu sang thị trường New Zealand và cũng là lô chôm chôm đầu tiên trên thế giới được nhập khẩu vào New Zealand. Đây cũng sẽ là bài học kinh nghiệm quý báu và là cơ hội mở đường cho các sản phẩm hoa quả tươi tieceeps theo của Việt Nam thâm nhập vào thị trường New Zealand.



▪ **Khó khăn**

Thị trường hai nước xa cách về địa lý và khác biệt về thị hiếu tiêu dùng. Doanh nghiệp thiếu thông tin về thị trường và gặp khó khăn trong các hoạt động tìm hiểu thị trường và XTTM.

Hàng thực phẩm, hoa quả và nông sản nhập khẩu vào Niu-di-lân đều phải đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm cao của Niu-di-lân..

VI. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH

1. Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

Địa chỉ: Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

Tel: +84 4 35742022/ext. 248

Fax: +84 4 35742020/30

Email: huetm@vcci.com.vn

2. Đại sứ quán Niu Di Lân tại Việt Nam

63 Ly Thai To Street -Ha Noi - VIET NAM

Tel. 0084 4 3824 1481

Fax.0084 4 3824 1480

E-mail: nzembassy.hanoi@mft.net.nz

3. Tổng lãnh sự quán Niu Di Lân tại TP Hồ Chí Minh

P 804/Tầng 8 Tòa nhà Metropole 235 Đồng Khởi, Quận 1

Tel. 0084 8 38226907

Fax.0084 8 38226905

E-Mail: linh.to@nzte.govt.nz

4. Đại sứ quán Việt Nam tại Niu Di Lân

Level 21 Grand Plimmer Tower, 2-6 Gilmer Terrace, Wellington

Điện thoại: 00 64 4 473 5912

Fax: 00 64 4 473 5913

Email: embassyvn@clear.net.nz

VI. NGUỒN TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hồ sơ thị trường các nước của Cục Xúc tiến Bộ Công Thương: <http://www.vietrade.gov.vn/h-s-th-trng.html>
- Trang web các bộ ngành Việt Nam: Bộ Kế hoạch và Đầu tư – www.mpi.gov.vn , Tổng Cục Hải quan - <http://www.customs.gov.vn> , Bộ Công Thương - www.moit.gov.vn , Bộ Ngoại giao - www.mofa.gov.vn , Tổng Cục Thống kê - www.gso.gov.vn
- Bài viết trên các trang web: www.dantri.com.vn ; www.bbc.co.uk ; www.tinkinhte.com
- Trang web của Central Intelligence Agency (the World FactBook): <https://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/>
- Trang web của quỹ tiền tệ quốc tế IMF <https://www.imf.org/en/Data>